TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Phạm Thị Kim Thảo

2/- Ông Phan Hữu Trí

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 21/7B khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 27/3/2023 nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 03/5/2019. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể

hàn gắn được. Nay hai bên không còn tình cảm, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Trường có 01 con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2021 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung:không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ anh bỏ đi về nhà cha mẹ vợ ở Long Xuyên không về nữa và muốn ly hôn nên vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay vợ anh yêu cầu được ly hôn anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H; Chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc H là nguyên đơn trong vụ kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 03/5/2019. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Hân trình bày là do bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay hai bên không còn

tình cảm, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.Về phía anh Trường thì trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ anh bỏ đi về nhà cha mẹ vợ ở Long Xuyên không về nữa và muốn ly hôn nên vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, thời gian ly thân từ tháng 8/2022 đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, cả hai đều mong muốn được ly hôn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hân là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2021 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh T cũng đồng ý để cho chị Hân nuôi con chung. Do đó nghĩ nên để cho chị Hân được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Hân không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc H.

Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29 ngày 03/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 15/3/2021 anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh Trường, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004278 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa